

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm y tế huyện Khoái Châu
2. Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Khoái, thị trấn Khoái Châu, Khoái Châu, Hưng Yên
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 07h - 17h từ Thứ 2 đến Thứ 6
4. Danh sách người hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên       | Văn bằng chuyên môn         | Chuyên ngành đào tạo | Chức danh chuyên môn | Số CCHN         | Ngày cấp   | Phạm vi hành nghề                                                       |
|-----|-----------------|-----------------------------|----------------------|----------------------|-----------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Hữu Nam  | Bác sĩ CKII                 | Bác sỹ đa khoa       | Bác sĩ chính         | 0002675/HY-CCHN | 30/10/2020 | Khám chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại          |
| 2   | Nguyễn Anh Đại  | Bác sĩ CKI (Gây mê hồi sức) | CKI Gây mê hồi sức   | Bác sĩ chính         | 0001233/HY-CCHN | 16/10/2013 | Khám chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa |
| 3   | Nguyễn Hữu Lộc  | Thạc sĩ Y                   | Thạc sĩ bác sĩ       | Bác sĩ chính         | 0001285/HY-CCHN | 16/10/2013 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại, Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa    |
| 4   | Chữ Xuân Khương | Bác sĩ Đa khoa              | Bác sĩ đa khoa       | Bác sĩ               | 0003180/HY-CCHN | 31/03/2015 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, khám bệnh, chữa bệnh đa khoa      |
| 5   | Đào Tuấn Trường | Bác sĩ CKI (Nội khoa)       | Bs CKI Nội           | Bác sĩ               | 003593/HY-CCHN  | 08/01/2016 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                            |
| 6   | Nguyễn Văn Hới  | Bác sĩ CKI (Ngoại chung)    | Ngoại chung          | Bác sĩ               | 0001289/HY-CCHN | 16/10/2013 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, đa khoa                         |
| 7   | Đỗ Việt Hùng    | Bác sĩ Y khoa               | Bác sĩ đa khoa       | Bác sĩ               | 005977/HY-CCHN  | 03/10/2022 | Khám bệnh, chữa bệnh khoa Ngoại                                         |
| 8   | Nguyễn Như Việt | Bác sĩ CKI (Ngoại chung)    | CKI Ngoại chung      | Bác sĩ               | 003531/HY-CCHN  | 15/06/2016 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa ngoại                         |
| 9   | Vũ Công Bái     | Bác sĩ CKI (Sân khoa)       | CKI Sản phụ khoa     | Bác sĩ               | 0001293/HY-CCHN | 16/10/2013 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản                                    |
| 10  | Lê Hồng Yên     | Bác sĩ CKI (Sân khoa)       | Sân khoa             | Bác sĩ               | 0001306/HY-CCHN | 16/10/2013 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa sản                           |

|    |                     |                              |                          |        |                 |            |                                                                             |
|----|---------------------|------------------------------|--------------------------|--------|-----------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 11 | Trần Thị Phương Anh | Bác sĩ Đa khoa               | Bác sĩ đa khoa           | Bác sĩ | 0003177/HY-CCHN | 31/03/2015 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                        |
| 12 | Nguyễn Đức Thập     | Nhi khoa                     | Bác sĩ Y học cổ truyền   | Bác sĩ | 0003031/HY-CCHN | 28/11/2014 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhi                                    |
| 13 | Phạm Thị Thắm       | Bác sĩ CKI - Nhi khoa        | CKI Nhi Khoa             | Bác sĩ | 003594/HY-CCHN  | 08/01/2016 | Khám, chữa bệnh đa khoa                                                     |
| 14 | Nguyễn Văn Minh     | Bác sĩ y khoa                | Bác sĩ Đa khoa           | Bác sĩ | 003589/HY-CCHN  | 26/5/2023  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                |
| 15 | Đặng Thị Yên        | Bác sĩ CKI (Y tế công cộng)  | Y tế công cộng           | Bác sĩ | 0001244/HY-CCHN | 16/10/2013 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội                               |
| 16 | Phạm Hồng Hải       | Bác sĩ CKI (Y tế công cộng)  | Y tế công cộng           | Bác sĩ | 001385/HY-CCHN  | 16/10/2013 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội                               |
| 17 | Lê Thị Thùy         | Thạc sĩ YTCC                 | Y tế công cộng           | Bác sĩ | 0003179/HY-CCHN | 31/03/2015 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội                               |
| 18 | Phạm Thị Hải Anh    | Bác sĩ CKI (Hội sức cấp cứu) | CKI Hội sức cấp cứu      | Bác sĩ | 0003178/HY-CCHN | 31/03/2015 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa          |
| 19 | Đào Xuân Cường      | Bác sĩ Đa khoa               | Bác sĩ đa khoa           | Bác sĩ | 0001194/HY-CCHN | 16/10/2013 | Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội                                     |
| 20 | Đỗ Phương Thảo      | Bác sĩ Đa khoa               | Bác sĩ đa khoa           | Bác sĩ | 005976/HY-CCHN  | 03/10/2022 | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội                                         |
| 21 | Nguyễn Văn Đông     | Bác sĩ chuyên khoa TMH       | CKI (Tai - Mũi - Họng)   | Bác sĩ | 0001227/HY-CCHN | 16/10/2013 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng, khám bệnh, chữa bệnh đa khoa |
| 22 | Nguyễn Thị Hữu      | Bác sĩ Đa khoa               | Bác sĩ đa khoa           | Bác sĩ | 004981/HY-CCHN  | 31/10/2019 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                |
| 23 | Phạm Tuấn Hùng      | Bác sĩ đa khoa               | Bác sĩ đa khoa           | Bác sĩ | 0001259/HY-CCHN | 02/11/2020 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                |
| 24 | Đỗ Thị Phương Liên  | Bác sĩ đa khoa               | Bác sĩ đa khoa           | Bác sĩ | 0001267/HY-CCHN | 31/12/2020 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                |
| 25 | Trần Thị Hậu        | Bác sĩ đa khoa               | Bác sĩ đa khoa           | Bác sĩ | 0001214/HY-CCHN | 26/5/2023  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                |
| 26 | Phạm Duy Hưng       | Bác sĩ đa khoa               | Bác sĩ đa khoa           | Bác sĩ | 0001258/HY-CCHN | 26/5/2023  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                |
| 27 | Nguyễn Đức Vương    | Bác sĩ CKI PHCN              | Chuyên khoa cấp I (YHCT) | Bác sĩ | 0001130/HY-CCHN | 20/09/2013 | KCB bằng YHCT, KCB chuyên khoa phục hồi chức năng                           |
| 28 | Lê Minh Tuấn        | Bác sĩ CKI YHCT              | Y học cổ truyền          | Bác sĩ | 003587/HY-CCHN  | 08/01/2016 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền                                   |

|    |                      |                               |                        |              |                 |            |                                                                                                                                         |
|----|----------------------|-------------------------------|------------------------|--------------|-----------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 29 | Nguyễn Thị Hương     | Bác sĩ Y học cổ truyền        | Bác sĩ Y học cổ truyền | Bác sĩ       | 005294/HY-CCHN  | 29/07/2020 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền                                                                                               |
| 30 | Nguyễn Huy Thiện     | Bác sĩ                        | Bác sĩ Y hoa           | Bác sĩ       | 0001190/HY-CCHN | 16/10/2013 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                      |
| 31 | Nguyễn Quốc Dương    | Bác sĩ Y học cổ truyền        | Y học cổ truyền        | Bác sĩ       | 003948/HY-CCHN  | 30/05/2017 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền                                                                                               |
| 32 | Hoàng Việt Hòa       | Bác sĩ Đa khoa                | Bác sĩ đa khoa         | Bác sĩ       | 003592/HY-CCHN  | 08/01/2016 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                            |
| 33 | Hoàng Mạnh Hùng      | Bác sĩ CKI (Răng - Hàm - Mặt) | Răng Hàm Mặt           | Bác sĩ chính | 0001290/HY-CCHN | 16/10/2013 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt, khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                             |
| 34 | Trần Thị Thanh Bình  | Bác sĩ CKI (Nhân khoa)        | CKI Nhân khoa          | Bác sĩ chính | 000240/HY-CCHN  | 18/12/2012 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt, khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                      |
| 35 | Đàm Trọng Quyết      | Bác sĩ (Răng - Hàm - Mặt)     | Răng Hàm Mặt           | Bác sĩ       | 005083/HY-CCHN  | 30/03/2020 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt                                                                                       |
| 36 | Lê Thị Hà            | Bác sĩ Đa khoa                | Bác sĩ đa khoa         | Bác sĩ       | 006329/HY-CCHN  | 26/05/2023 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                            |
| 37 | Nguyễn Hải Thịnh     | Bác sĩ Đa khoa                | Bác sĩ đa khoa         | Bác sĩ       | 000024/CCHN-HY  | 17/04/2024 | Y khoa                                                                                                                                  |
| 38 | Đàm Trọng Thành Lâm  | Bác sĩ                        | Bác sĩ YHDP            | Bác sĩ       | 5898/CCHN-HY    | 30/9/2021  | Phát hiện và xử lý một số bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng                                     |
| 39 | Nguyễn Thủy Tiên     | Bác sĩ                        | Bác sĩ YHDP            | Bác sĩ       | 005899/HY-CCHN  | 30/9/2021  | Khám, phát hiện và xử lý một số bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng                               |
| 40 | Lại Thị Thu Hà       | Bác sĩ                        | Bác sĩ YHDP            | Bác sĩ       | 003930/CCHN-HY  | 30/5/2017  | Phát hiện và xử lý một số bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng                                     |
| 41 | Nguyễn Thị Đông      | Cử nhân Điều dưỡng            | Cử nhân điều dưỡng     | Điều dưỡng   | 0001234/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ vv ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng             |
| 42 | Nguyễn Thị Kim Thành | Cử nhân Điều dưỡng            | Cử nhân điều dưỡng     | Điều dưỡng   | 0001240/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo quy định tại Quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch y tế điều dưỡng |

|    |                 |                                 |                           |                  |                 |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|-----------------|---------------------------------|---------------------------|------------------|-----------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 43 | Phạm Thị Yến    | Cư nhân Điều dưỡng              | Điều dưỡng                | Điều dưỡng       | 0001195/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo quy định tại Quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch y tế điều dưỡng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 44 | Hoàng Quang Tây | Cư nhân Điều dưỡng              | CN Điều dưỡng             | Điều dưỡng       | 00419/HY-CCHN   | 31/8/2017  | Theo Thông tư 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 về tiêu chuẩn chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 45 | Nguyễn Thị Thủy | Cư nhân Điều dưỡng              | CN Điều dưỡng             | Điều dưỡng       | 0001229/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo quy định tại Quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch y tế điều dưỡng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 46 | Nguyễn Thị Thủy | Cư nhân điều dưỡng sản phụ khoa | Điều dưỡng Sản khoa       | Hộ sinh          | 000767/HY-CCHN  | 08/6/2013  | Theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 47 | Đặng Thị Uyên   | Dược sĩ CKI                     | Dược sĩ chuyên khoa cấp I | Dược sĩ          | 967/HY-CCHN     | 30/10/2015 | Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, bán buôn thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế.<br>Doanh nghiệp lâm dịch vụ bảo quản thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế.<br>Hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể sản xuất dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; Buôn bán dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; Nhà thuốc<br>Quầy thuốc<br>Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp<br>Đại lý bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế<br>Cơ sở bán lẻ thuốc thành phẩm đông y, thuốc thành phẩm từ dược liệu<br>Tủ thuốc trạm y tế |
| 48 | Lê Thị Hương    | Cư nhân điều dưỡng sản khoa     | Điều dưỡng Sản khoa       | Hộ sinh hạng III | 0001253/HY-CCHN | 16/10/2013 | Thực hiện theo Thông tư số 12 năm 2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|    |                       |                       |                              |                          |                        |            |                                                                                                                                                                   |
|----|-----------------------|-----------------------|------------------------------|--------------------------|------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 49 | Đỗ Thanh Tùng         | Dược sĩ CKI           | Dược sĩ chuyên<br>khoa cấp I | Dược sĩ                  | 2478/CCHN-<br>D-SYT-HY | 25/06/2021 | Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của<br>Nhà thuốc Quầy thuốc Tủ thuốc trạm y tế xã<br>Cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu,<br>thuốc cổ truyền |
| 50 | Nguyễn Danh Hiệu      | Dược sĩ CKI           | Dược sĩ chuyên<br>khoa cấp I | Dược sĩ<br>chính hạng II | 2320/CCHN-<br>D-SYT-HY | 15/08/2020 | Bán lẻ thuốc                                                                                                                                                      |
| 51 | Phạm Thị Thu<br>Huyền | Cử nhân Điều<br>dưỡng | Cử nhân điều<br>dưỡng        | Điều dưỡng               | 0001206/HY-<br>CCHN    | 16/10/2013 | Theo quy định tại Quyết định số 41/2005-QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2005 của, Bộ trưởng Bộ Nội vụ<br>về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch y tế điều<br>dưỡng                |
| 52 | Nguyễn Thị Nhung      | Cử nhân Điều<br>dưỡng | Cử nhân điều<br>dưỡng        | Điều dưỡng<br>hạng III   | 0001246/HY-<br>CCHN    | 16/10/2014 | Theo quy định tại Quyết định số 41/2005-QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2005 của, Bộ trưởng Bộ Nội vụ<br>về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch y tế điều<br>dưỡng                |
| 53 | Trần Thị Phương       | Cử nhân Điều<br>dưỡng | Cử nhân điều<br>dưỡng        | Điều dưỡng               | 004980/HY-<br>CCHN     | 31/10/2019 | Theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>7/10/2015 về tiêu chuẩn chức danh điều dưỡng,<br>hộ sinh, kỹ thuật y                                                   |
| 54 | Nguyễn Thị Hiền       | Cử nhân Điều<br>dưỡng | Cử nhân điều<br>dưỡng        | Điều dưỡng               | 0001288/HY-<br>CCHN    | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005<br>của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ<br>các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                    |
| 55 | Đỗ Anh Tuấn           | Cử nhân Điều<br>dưỡng | Cử nhân điều<br>dưỡng        | Điều dưỡng<br>hạng III   | 0001280/HY-<br>CCHN    | 16/10/2013 | Theo quy định tại Quyết định số 41/2005-QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2005 của, Bộ trưởng Bộ Nội vụ<br>về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch y tế điều<br>dưỡng                |
| 56 | Nguyễn Thị Trang      | Cử nhân Điều<br>dưỡng | Cử nhân điều<br>dưỡng        | Điều dưỡng<br>hạng III   | 0001406/HY-<br>CCHN    | 02/09/2015 | Theo quy định tại Quyết định số 41/2005-QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2005 của, Bộ trưởng Bộ Nội vụ<br>về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch y tế điều<br>dưỡng                |
| 57 | Tạ Thị Phương         | Cử nhân Điều<br>dưỡng | Cử nhân điều<br>dưỡng        | Điều dưỡng<br>hạng III   | 0001230/HY-<br>CCHN    | 16/10/2013 | Theo quy định tại Quyết định số 41/2005-QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2005 của, Bộ trưởng Bộ Nội vụ<br>về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch y tế điều<br>dưỡng                |

|    |                     |                             |                     |                     |                 |            |                                                                                                                                                |
|----|---------------------|-----------------------------|---------------------|---------------------|-----------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 58 | Vũ Thị Ninh         | Cử nhân Điều dưỡng          | Cử nhân điều dưỡng  | Điều dưỡng hạng III | 0001413/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo quy định tại Quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của, Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch y tế điều dưỡng       |
| 59 | Lê Thị Hòe          | Cử nhân điều dưỡng sản khoa | Điều dưỡng Sản khoa | Hộ sinh             | 0001300/HY-CCHN | 16/10/2013 | Thực hiện theo Thông tư số 12 năm 2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh             |
| 60 | Chu Thị Huyền       | Cử nhân điều dưỡng sản khoa | Điều dưỡng Sản khoa | Hộ sinh             | 0001257/HY-CCHN | 16/10/2013 | Thực hiện theo Thông tư số 12 năm 2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh             |
| 61 | Phạm Thị Hải Hậu    | Cử nhân điều dưỡng sản khoa | Hộ sinh viên        | Hộ sinh             | 000594/HY-CCHN  | 07/6/2013  | Thực hiện theo Thông tư số 12 năm 2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh             |
| 62 | Lê Thị Hương        | Cử nhân điều dưỡng sản khoa | Điều dưỡng Sản khoa | Hộ sinh             | 0001253/HY-CCHN | 16/10/2013 | Thực hiện theo Thông tư số 12 năm 2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh             |
| 63 | Bùi Thị Tuyết Nhung | Cử nhân Điều dưỡng          | Cử nhân điều dưỡng  | Điều dưỡng          | 0001409/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo quy định tại QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |
| 64 | Trần Thị Hải Yến    | Cử nhân Điều dưỡng          | Cử nhân điều dưỡng  | Điều dưỡng          | 000542/HY-CCHN  | 24/05/2013 | Theo quy định tại QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |
| 65 | Vũ Thị Nhài         | Cử nhân Điều dưỡng          | Cử nhân điều dưỡng  | Điều dưỡng          | 0001416/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ vv ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                    |

|    |                     |                    |                    |            |                 |            |                                                                                                                                         |
|----|---------------------|--------------------|--------------------|------------|-----------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 66 | Đào Ngọc Thủy       | Cử nhân Điều dưỡng | Cử nhân điều dưỡng | Điều dưỡng | 0001247/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng             |
| 67 | Nguyễn Thị Thu Thủy | Cử nhân Điều dưỡng | Cử nhân điều dưỡng | Điều dưỡng | 0001207/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng             |
| 68 | Đỗ Thị Hương        | Cử nhân Điều dưỡng | Điều dưỡng viên    | Điều dưỡng | 0001245/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng             |
| 69 | Ngô Thị Thu Hương   | Cử nhân Điều dưỡng | Điều dưỡng viên    | Điều dưỡng | 000566/HY-CCHN  | 24/05/2013 | Theo quy định tại Quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch y tế điều dưỡng |
| 70 | Nguyễn Thị Huyền    | Cử nhân Điều dưỡng | Cử nhân điều dưỡng | Điều dưỡng | 0001200/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng             |
| 71 | Dương Thị Huyền     | Cử nhân Điều dưỡng | Cử nhân điều dưỡng | Điều dưỡng | 0001418/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng             |
| 72 | Nguyễn Thị Trang    | Cử nhân Điều dưỡng | Cử nhân điều dưỡng | Điều dưỡng | 0001406/HY-CCHN | 02/09/2015 | Theo quy định tại Quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch y tế điều dưỡng |
| 73 | Nguyễn Thị Yên      | Cử nhân Điều dưỡng | Điều dưỡng viên    | Điều dưỡng | 0001226/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng             |

|    |                    |                    |                    |                     |                 |            |                                                                                                                                          |
|----|--------------------|--------------------|--------------------|---------------------|-----------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 74 | Lê Hồng Quân       | Cử nhân Điều dưỡng | Điều dưỡng         | Điều dưỡng          | 0001283/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng              |
| 75 | Đỗ Thị Hương       | Cử nhân Điều dưỡng | Điều dưỡng         | Điều dưỡng          | 0001245/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng              |
| 76 | Phạm Thị Thanh Huệ | Cử nhân Điều dưỡng | Cử nhân điều dưỡng | Điều dưỡng          | 0001191/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng              |
| 77 | Hoàng Thị Thủy     | Cử nhân Điều dưỡng | Cử nhân điều dưỡng | Điều dưỡng          | 0001199/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo quy định tại Quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của, Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch y tế điều dưỡng |
| 78 | Nguyễn Thị Thơm    | Cử nhân Điều dưỡng | Cử nhân điều dưỡng | Điều dưỡng          | 0001198/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo quy định tại Quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của, Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn ngạch y tế điều dưỡng |
| 79 | Tạ Thị Xuất        | Cử nhân Điều dưỡng | Cử nhân điều dưỡng | Điều dưỡng          | 0001237/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng              |
| 80 | Nguyễn Văn Đạt     | Cử nhân Điều dưỡng | Cử nhân điều dưỡng | Điều dưỡng          | 0001203/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng              |
| 81 | Nguyễn Thị Sáu     | Cử nhân Điều dưỡng | Cử nhân điều dưỡng | Điều dưỡng hạng III | 0001222/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng              |

|    |                     |                        |                                  |                     |                 |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|---------------------|------------------------|----------------------------------|---------------------|-----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 82 | Hoàng Thị Bích Thảo | Cử nhân Điều dưỡng     | Điều dưỡng viên                  | Điều dưỡng          | 000501/HY-CCHN  | 24/05/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ vv ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 83 | Lê Xuân Thông       | Cử nhân hình ảnh y học | Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh | Kỹ thuật y          | 0001398/HY-CCHN | 29/05/2020 | Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 84 | Lê Thị Thơm         | Cử nhân KTV Xét nghiệm | Cử nhân xét nghiệm               | Kỹ thuật y          | 005044/HY-CCHN  | 30/03/2020 | Chuyên khoa Xét nghiệm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 85 | Vũ Văn Giang        | Cử nhân hình ảnh y học | Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh | Kỹ thuật y          | 0001393/HY-CCHN | 16/10/2013 | Kỹ thuật hình ảnh y                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 86 | Ngô Thị Thu Hương   | Cử nhân KTV Xét nghiệm | Cử nhân xét nghiệm               | Kỹ thuật y          | 000602/HY-CCHN  | 19/09/2022 | Chuyên khoa Xét nghiệm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 87 | Hoàng Minh Chính    | Thạc sĩ Y tế công cộng | Y tế công cộng                   | Y tế công cộng      | 0001264/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ vv ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 88 | Lê Thị Thu Phương   | Dược sĩ đại học        | Dược sĩ đại học                  | Dược sĩ             | 194/HY-CCHND    | 29/10/2013 | Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, bán buôn thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế.<br>Doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế.<br>Hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể sản xuất được liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; Buôn bán được liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; Nhà thuốc, Quầy thuốc<br>Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp<br>Đại lý bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế<br>Cơ sở bán lẻ thuốc thành phẩm đông y, thuốc thành phẩm từ dược liệu Tủ thuốc trạm y tế |
| 89 | Đào Thế Biền        | Cử nhân KTV Xét nghiệm | Cử nhân xét nghiệm               | Kỹ thuật y hạng III | 0001260/HY-CCHN | 16/10/2013 | Kỹ thuật Xét nghiệm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 90 | Nguyễn Thị Ngọc     | Cử nhân KTV Xét nghiệm | Cử nhân xét nghiệm               | Kỹ thuật y          | 0001262/HY-CCHN | 30/05/2017 | Chuyên khoa Xét nghiệm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|    |                      |                          |                       |            |                 |            |                                                                                                                             |
|----|----------------------|--------------------------|-----------------------|------------|-----------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 91 | Nguyễn Thị Thu Trang | Cử nhân Điều dưỡng       | Cử nhân điều dưỡng    | Điều dưỡng | 0001218/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |
| 92 | Trần Thị Liễu        | Cử nhân Điều dưỡng       | Cử nhân Điều dưỡng    | Điều dưỡng | 003926/HY-CCHN  | 30/5/2017  | Theo Thông tư 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 về tiêu chuẩn chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y                  |
| 93 | Phạm Thị Hồng Huệ    | Cử nhân kỹ thuật PHCN    | Cử nhân kỹ thuật PHCN | Kỹ thuật y | 001277/HY-CCHN  | 29/6/2023  | KTV vật lý trị liệu-PHCN                                                                                                    |
| 94 | Vũ Thị Hương         | Cử nhân xét nghiệm y học | Kỹ thuật viên         | Kỹ thuật y | 0001400/HY-CCHN | 16/10/2013 | Kỹ thuật viên xét nghiệm                                                                                                    |
| 95 | Đàm Thị Hòa          | Cử nhân Điều dưỡng       | Điều dưỡng viên       | Điều dưỡng | 0001414/HY-CCHN | 16/10/2013 | Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |

Khoái Châu, ngày 17 tháng 06 năm 2024

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



**HỒ GIÁM ĐỐC**

**S. NGUYỄN HỮU LỘC**